

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng
đất năm 2022 huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 11/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 13/05/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Xét đề nghị của UBND huyện Krông Năng tại Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 05/8/2022; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 271/TTr-STNMT ngày 22/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Phê duyệt bổ sung danh mục dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk như sau:

1.1. Dự án Nâng cấp, sửa chữa các trục đường giao thông trung tâm thị trấn Krông Năng (Giai đoạn 3)

- Diện tích: 0,09 ha (*Bằng chữ: Không phải không chín héc ta*)
- Vị trí: Tại thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng
- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách huyện
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Krông Năng.

1.2. Dự án Xây dựng mới cầu Km12+900 Tỉnh lộ 3

- Diện tích: 0,61 ha (*Bằng chữ: Không phải sáu mươi một héc ta*)
- Vị trí: Tại xã Phú Xuân, huyện Krông Năng
- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Krông Năng.

1.3. Tiểu dự án cải tạo, phát triển lưới điện và phân phối tỉnh Đắk Lắk (Vay vốn Jica)

- Diện tích: 0,07 ha (*Bằng chữ: Không phải không bảy héc ta*)
- Vị trí: Tại thị trấn Krông Năng và các xã: Ea Tóh, Ea Hồ, Ea Tam, Phú Xuân, Cư Klông, huyện Krông Năng
- Nguồn vốn thực hiện: Ngoài ngân sách nhà nước
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Điện nông thôn miền Trung.

1.4. Dự án đường dây 220 Kv Krông Búk - Nha Trang mạch 2, đoạn qua huyện Krông Năng

- Diện tích: 0,47 ha (*Bằng chữ: Không phải bốn mươi bảy héc ta*)
- Vị trí: Tại các xã: Ea Hồ, Phú Xuân, Ea Dăh, huyện Krông Năng
- Nguồn vốn thực hiện: Ngoài ngân sách nhà nước
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Lưới điện miền Trung.

2. Điều chỉnh các chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk được phê duyệt tại Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh, như sau:

2.1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch

Tổng diện tích tự nhiên: 61.461,95 ha. Trong đó:

- Đất nông nghiệp: Điều chỉnh từ 56.222,56 ha thành 56.221,45 ha, giảm 1,21 ha;
- Đất phi nông nghiệp: Điều chỉnh từ 5.110,20 ha thành 5.111,41 ha, tăng 1,21 ha;
- Đất chưa sử dụng: 129,09 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2.2. Kế hoạch thu hồi các loại đất

Tổng diện tích thu hồi đất: Điều chỉnh từ 27,28 ha thành 28,52 ha, tăng 1,24 ha. Trong đó:

- Đất nông nghiệp: điều chỉnh từ 23,06 ha thành 24,27 ha, tăng 1,21 ha;
- Đất phi nông nghiệp: điều chỉnh từ 4,22 ha thành 4,25 ha, tăng 0,03 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2.3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất

- Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp: Điều chỉnh từ 139,25 ha thành 140,46 ha, tăng 1,21 ha;
- Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: 2,15 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

3. Các nội dung khác không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. UBND huyện Krông Năng có trách nhiệm:

- Công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật; giao trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban có liên quan, UBND cấp xã trong việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai, xây dựng tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật;

- Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (*đất ở, đất thương mại dịch vụ...*) chỉ giải quyết đối với các trường hợp đã thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Quản lý chặt chẽ đất đai, xây dựng tại các khu vực đã được quy hoạch thành khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, điểm dân cư mới, thuộc phạm vi ranh giới các công trình, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi định tại Điều 61, Điều 62, Điều 63 của Luật Đất đai, vùng phụ cận các công trình dự án trọng điểm. Chỉ cho phép chuyển mục đích sử dụng sang đất ở đối với các thửa đất có vị trí nằm trong khu dân cư sẵn có, đã có kết cấu hạ tầng, đảm bảo thống nhất,

đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt để giải quyết nhu cầu tạo lập nhà ở của hộ gia đình, cá nhân thật sự có nhu cầu để ở theo quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch (*quy hoạch chung, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy hoạch xây dựng nông thôn mới,...*) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh (*danh mục các công trình dự án, khu vực chuyển mục đích, chỉ tiêu các loại đất,...*); chưa xem xét, đăng ký vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đối với các khu vực chưa thống nhất, đồng bộ, chưa phù hợp với các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Cập nhật các công trình dự án được phê duyệt bổ sung trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk vào Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện Krông Năng; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Năng; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT, CN;
- Trung tâm CN và CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (đ_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knơng